

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung của học phần

1.1 Mã học phần: : 2022243	1.2 Tên học phần: Tài chính thương mại quốc tế
1.3. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh	1.4. Tên tiếng Anh: Finance of International Trade
1.5. Số tín chỉ:	3
1.6. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	90 giờ
1.7. Các giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần San Đào
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Ngô Ngọc Thuyên
1.8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Financial Market
- Học phần học trước:	Money & Banking
1.9. Đơn vị phụ trách học phần:	Bộ môn TCNH/Khoa KTTC
1.10. Ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Môn học cung cấp kiến thức cơ bản trong giao dịch thương mại quốc tế bao gồm cơ chế hoạt động thanh toán quốc tế. Bên cạnh đó giúp sinh viên có đủ kiến thức để nhận thức được những rủi ro, sai phạm có thể xảy ra trong quá trình thanh toán quốc tế và đưa ra phương án phù hợp.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể

Hoàn tất học phần này, sinh viên có các khả năng sau:

2.2.1. Về kiến thức:

- Giải thích được vai trò của các chủ thể trong một giao dịch thương mại quốc tế;
- Diễn giải được bản chất của các sản phẩm trên thị trường ngoại hối, các phương thức tài trợ nhằm đưa ra quyết định đối với một giao dịch;
- Áp dụng được các công ước quốc tế, ưu đãi có liên quan vào hoạt động thanh toán;
- Diễn giải được sự luân chuyển dòng vốn trong các phương thức tài trợ.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Xác định được các phương thức thanh toán quốc tế và áp dụng vào quy trình xuất nhập khẩu tại Việt Nam;
- Nhận thức, đánh giá các rủi ro, sai phạm có thể xảy ra trong quá trình thanh toán.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tôn trọng pháp luật, chấp hành chủ trương của nhà nước đối với lĩnh vực Thương Mại;

- Có ý thức tìm tòi, học hỏi, áp dụng vào thực tiễn;
- Đề xuất được những sáng kiến mới trong ngành.

3. Chuẩn đầu ra của HP

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CDR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLO)
CLO1	Nhận biết, đánh giá được vai trò của các chủ thể trong giao dịch thương mại quốc tế.
CLO2	Nắm được quy trình thanh toán phổ biến trong thương mại quốc tế.
CLO3	Đánh giá được các sản phẩm trên thị trường ngoại hối.
CLO4	Nhận định được thử thách của ngành thương mại.
CLO5	Vận dụng hiểu biết về các công ước quốc tế trong nghiệp vụ thương mại.

4. Mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thục (H)

Bảng 4.1. Mối liên hệ của CDR HP (CLO) đến CDR của CTĐT (PLO)

PLO	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	H	L	H					H	H	H	H
CLO 2	H	M	H				M		H	H	H
CLO 3	M	M	H				H	H	H	H	H
CLO 4	H	L	H				H	H	H	H	H
CLO 5	M	L	H				H	H	H	H	H
Tổng hợp học phần	H	L	H				H	H	H	H	H

5. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Đánh giá	Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số con	Phương pháp đánh giá	Lquan đến CDR	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
(1) Điểm quá trình	40%	Chuyên cần	Tham gia đủ 100 % số buổi Tham gia thảo luận câu hỏi	30%	Điểm danh.	CLO 1 -5	- Điểm danh dựa theo danh sách. - Đánh giá hoạt động trên lớp;

		Kiểm tra thường xuyên	Bài kiểm tra ôn kiến thức mỗi tuần.	10%	Chấm điểm bài thi.	CLO 1 - 5	Dựa trên bài kiểm tra;
		Kiểm tra giữa kỳ	Tuần 9, các bài từ tuần 1-8	60%	Chấm điểm bài thi.	CLO 1-5	- Dựa trên bài kiểm tra;
(2) Điểm cuối kỳ	60%	Thi cuối kỳ	(Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm).		Chấm điểm bài thi.	CLO 1-5	-Dựa trên bài kiểm tra cuối kì;

b. Chính sách đối với HP

SV tham dự dưới 80% số buổi của HP sẽ chỉ được tính 1 nửa số điểm chuyên cần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP

Tuần/ tiết	Nội dung	Số tiết	CĐR của bài học	Liên qua n đến CĐ R	PP giảng dạy để đạt CĐR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Bài 1: Chủ thể tham gia giao dịch tài chính thương mại quốc tế. 1.1. Xuất, nhập khẩu. 1.2. Giao nhận vận tải. 1.3. Nhận hàng gửi kho. 1.4. Chuyên chở. 1.5. Bảo hiểm. 1.6. Ngân hàng. 1.7. Các tổ chức chính phủ, các định chế tài chính quốc tế.	3	- Phân tích đặc điểm các chủ thể trong giao dịch thương mại quốc tế. - Đánh giá vai trò của từng đối tượng.	CLO 1	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ
2	Bài 2: Giao dịch thương mại quốc tế. 2.1. Rủi ro trong giao dịch thương mại quốc tế. 2.2. Hợp đồng giao dịch. 2.3. Trung tâm thanh toán bù trừ. 2.4. Điều kiện thương mại quốc tế (Incoterms).	3	- Phân tích các rủi ro trong giao dịch. - Phân tích đặc điểm, đối chiếu và biện luận ưu - nhược giữa các điều kiện thương mại quốc tế.	CLO 2	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ

	2.5. Thương mại điện tử.						
3	Bài 3: Bộ chứng từ nhờ thu. 3.1. Các bên tham gia nhờ thu. 3.2. Phương thức trả tiền nhận bộ chứng từ nhờ thu. 3.3. Phương thức chấp nhận thanh toán nhận bộ chứng từ nhờ thu. 3.4. Quy tắc nhờ thu (URC).	3	- Phân tích các bên tham gia và quy trình phương thức nhờ thu. - Tìm hiểu URC và vận dụng vào thực tiễn. - So sánh giữa các phương thức nhờ thu.	CLO 2	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ
4	Bài 4: Tín dụng chứng từ không hủy ngang. 4.1. Các bên tham gia tín dụng chứng từ. 4.2. Tiếp cận tài trợ thư tín dụng.	3	- Phân tích đặc điểm của phương thức tín dụng chứng từ. - Phân tích ưu-nhược có liên quan.	CLO 2	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ
5	Bài 4: Tín dụng chứng từ không hủy ngang. 4.3. Phát hành thư tín dụng. 4.4. Swift, và điện MT. 4.5. Bộ chứng từ thanh toán. 4.5.1. Chứng từ tài chính. 4.5.2. Chứng từ thương mại.	3	- Giải thích, khuyến cáo các lưu ý trong quy trình phát hành thư tín dụng. - Phân tích các loại chứng từ, và đưa ra các quyết định chọn lựa chứng từ phù hợp trong thực tiễn.	CLO 2	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ
6	Bài 4: Tín dụng chứng từ không hủy ngang. 4.6. Xác nhận thư tín dụng không hủy ngang. 4.7. Tu chỉnh thư tín dụng không hủy ngang.	3	- Phân tích quy trình xác nhận và tu chỉnh L/C. - Vận dụng UCP vào quy trình.	CLO 2	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ
7	Bài 4: Tín dụng chứng từ không hủy ngang. 4.8. Ngăn ngừa các hành vi sai phạm	3	- Biện luận các sai phạm có thể xảy ra trong thanh toán quốc tế.	CLO 2	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ

	trong thanh toán thương mại quốc tế.		- Rút ra cách vận dụng để hạn chế sai phạm.		dạy.		
8	Bài 5: Bảo lãnh ngân hàng. 5.1. Các loại bảo lãnh ngân hàng. 5.2. Thư tín dụng dự phòng (standby LC) 5.3. Quy tắc thực hành thư tín dụng dự phòng quốc tế (ISP)	3	- Phân tích đặc điểm, ưu - nhược các loại bảo lãnh ngân hàng. - Vận dụng ISP trong thực tiễn.	CLO 1,2	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ
9	Bài 6: Bảo hiểm. 6.1. Bảo hiểm tín dụng ngắn hạn xuất khẩu. 6.2. Bảo hiểm hàng hải.	3	- Phân loại và so sánh các loại bảo hiểm. - Biện luận để vận dụng trong điều kiện thực tiễn.	CLO 1,2	GV phát bài kiểm tra	Làm bài kiểm tra	Bài kiểm tra giữa kỳ
10	Bài 7: Rủi ro hối đoái. 7.1. Các thuật ngữ hối đoái. 7.2. Tỷ giá giao ngay và tỷ giá kỳ hạn.	3	- Mô tả các thuật ngữ hối đoái. - Phân biệt, so sánh tỷ giá giao ngay và kỳ hạn.	CLO 3,4	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra cuối kỳ
11	Bài 7: Rủi ro hối đoái. 7.3. Tỷ giá hoán đổi. 7.4. Giao dịch kỳ hạn tỷ giá.	3	- Phân tích tỷ giá hoán đổi. - Phân tích ưu - nhược của giao dịch kỳ hạn. - Vận dụng vào thực tiễn.	CLO 3,4	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra cuối kỳ
12	Bài 7: Rủi ro hối đoái. 7.5. Giao dịch hoán đổi tỷ giá. 7.6. Giao dịch quyền chọn tỷ giá.		- Phân tích ưu - nhược của giao dịch hoán đổi và quyền chọn. - Vận dụng vào thực tiễn.	CLO 3,4	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra cuối kỳ
13	Bài 8: Các loại thư tín dụng đặc biệt. 8.1. Thư tín dụng có thể hủy ngang. 8.2. Thư tín dụng có xác nhận. 8.3. Thư tín dụng có thể chuyển nhượng. 8.4. Thư tín dụng giáp lưng. 8.5. Thư tín dụng	3	- Phân tích, so sánh các loại thư tín dụng đặc biệt. - Biện luận để có khả năng quyết định lựa chọn khi áp dụng thực tiễn.	CLO 1,2,3	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra cuối kỳ

	đối ứng. 8.6. Thư tín dụng tuần hoàn. 8.7. Thư tín dụng điều khoản đỏ. 8.8. Thư tín dụng không yêu cầu hối phiếu. 8.9. Thư tín dụng ứng trước.						
14	Bài 9: Tài trợ xuất khẩu. 9.1. Nhờ thu (Collection). 9.2. Chiết khấu (Negotiation). 9.3. Ứng trước (Pre-shipment finance/Advance). 9.4. Mua lại các khoản nợ phải thu (Forfaiting).	3	- Phân tích và so sánh giữa các phương thức tài trợ trong ngoại thương.	CLO 5	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	- Thảo luận trả lời câu hỏi	Bài kiểm tra cuối kỳ
15	Ôn tập.	3	Ôn tập lại kiến thức toàn bộ học phần.	CLO 1-5	- Hệ thống hóa kiến thức toàn bộ học phần; -GV giải đáp thắc mắc cho sinh viên;	Đặt câu hỏi cho GV những vấn đề còn thắc mắc.	

7. Học liệu:

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Eric Bishop	2004	Finance of International Trade, A volume in essential capital markets.	Elsevier
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Ander Grath	2014	The handbook of international trade and finance	Nordia Publishing Ltd
3	Jim Serlock	2008	The handbook of international trade. A guide to the principles and practice of export.	The institute of Export

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
----	--------------------	----------------	---------------

1	Xuất nhập khẩu	www.webxuatnhapkhau.com	2019
2			

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Cơ sở D	Máy chiếu	1	Toàn bộ học phần
2	Cơ sở D	Bảng viết	1	
3	Cơ sở D	Laptop	1	
4	Cơ sở D	Bút viết bảng	2	

TP.HCM, ngày tháng năm 2019

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn